

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày : 26/02/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐ-HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG CƯƠNG Q.** Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1978. Nơi sinh: Nam Định. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ mộc. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Con ông: Hoàng Thắng L (chết); Con bà: Vũ Thị N (chết). Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1981, có 01 con, sinh năm 2010. Hiện ở tại: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/ Ngày 20/6/2003 bị Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 20/4/2005. 2/ Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 31/12/2008. Bị cáo bị bắt ngày 09/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Ông Võ Tá H, sinh năm 1962. Hộ khẩu thường trú tại: 10 - Ma Trang Sơn, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Danh Hành, sinh năm 1996. Cư trú tại: 153 - đường Lang Bi Ang, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/10/2017, Hoàng Cương Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49P1-025.83 mượn của anh Lê Danh H1, đi đến xưởng mộc của ông Võ Tá H ở số 10 - Ma Trang Sơn, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để tìm thuê thợ làm mộc. Khi đến nơi, thấy cửa xưởng mở, trong xưởng không có người trông coi nên Quyết nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản. Quyết vào trong xưởng, lấy trộm 03 máy làm mộc gồm: 01 máy rô tơ cầm tay hiệu Maketa màu xanh lá cây; 01 máy mài cầm tay hiệu Maketa màu xanh lá cây và 01 máy cưa cầm tay hiệu Maketa màu đỏ, bỏ vào một bao tải có sẵn trong xưởng rồi mang ra ngoài, để lên xe chở về nhà tại Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng để sử dụng. Quá trình sử dụng Quyết đã làm mất những dụng cụ trên nên quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: 01 máy rô tơ cầm tay hiệu Maketa trị giá 1.560.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu Maketa trị giá 1.260.000 đồng và 01 máy cưa cầm tay hiệu Maketa trị giá 910.000 đồng. Tổng tài sản của ông Võ Tá H bị mất trị giá 3.730.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Cương Q đã bồi thường cho ông Võ Tá H 6.000.000 đồng, ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi gì thêm.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Hoàng Cương Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Cương Q khai nhận vào ngày 26/10/2017, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Võ Tá H, để xưởng mở cửa vào ban ngày, nhưng không có người trông coi, bị cáo đã đột nhập và chiếm đoạt tài sản là các dụng cụ làm mộc của ông H với tổng trị giá toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt là 3.730.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cương Q đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 3.730.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Cương Q từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại, hiện nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Cương Q: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại lỏng lẻo, mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là những dụng cụ làm mộc của người bị hại với tổng trị giá tài sản 3.730.000 đồng với mục đích để sử dụng cho

nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản với mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Cương Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra phải áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo, nhưng xét thấy hình phạt đối với tội Trộm cắp tài sản quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào theo quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được đương nhiên xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo sau khi sự việc được phát hiện, Cơ quan điều tra đã cho bị cáo được tại ngoại để điều tra nhưng bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại. Đến nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo đối với người bị hại trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát 49P1-025.83, là xe của anh Lê Danh Hành cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh H1 không biết, nên giao trả lại xe cho anh H1.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Hoàng Cương Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Hoàng Cương Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2018.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh Lê Danh H1: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 49P1-025.83, số máy 5C6J-06464, số khung C6JOEY064629. (Giấy đăng ký xe mang tên Lê Danh T).

(Có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 28/01/2019).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình